

BÁO CÁO

**Kết quả đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, QSH nhà ở
và tài sản khác gắn liền với đất năm 2018 và Kế hoạch cấp
Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2019**

Thực hiện Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ Tướng Chính phủ; Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2013 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

UBND huyện tổng hợp, báo cáo kết quả đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất năm 2018 và Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận QSD đất năm 2019 trên địa bàn huyện như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẤP GCN QSD ĐẤT NĂM 2018:

1. Về hiện trạng sử dụng đất: theo kết quả Thống kê đất đai năm 2017, tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 71.891,6 ha trong đó:

- Đất nông nghiệp: 68.120,01 ha chiếm 94,75 % diện tích tự nhiên.
- Đất phi nông nghiệp: 2.106,46 ha chiếm 2,93 % diện tích tự nhiên.
- Đất chưa sử dụng: 1.665,14 ha chiếm 2,32 % diện tích tự nhiên.

2. Kết quả đo đạc, lập bản đồ địa chính:

- Kết quả đo đạc từ năm 1997 đến nay với diện tích 25.251,83 ha. Trong đó diện tích đo đạc từ năm 2009 trở về trước (thời điểm chưa thành lập huyện Chư Pưh) là 11.822,99 ha; diện tích đo đạc từ năm 2010 đến 2017 là 13.428,84 ha. Đo đạc cụ thể từng xã như sau:

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng diện tích tự nhiên	Thống kê diện tích đã đo đạc từ 1997 đến năm 2017	
			Tổng số	Từ 2010 đến 2017
1	Nhơn Hoà	2.241,92	2.241,92	2.058,11
2	Ia Phang	12.660,37	3.258,55	3.180,68
3	Ia Le	12,368,53	4.087,74	1.419,47
4	Ia Blứ	19.319,67	3.390,68	917,33
5	Ia Hnú	3.952,02	2.569,80	301,71
6	Ia Dreng	2.272,45	1.886,00	1.886,00

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng diện tích tự nhiên	Thống kê diện tích đã đo đạc từ 1997 đến năm 2017	
			Tổng số	Từ 2010 đến 2017
7	Ia Hla	13.200,88	3.048,60	2.348,83
8	Ia Rong	2.333,57	2.063,60	432,20
9	Chư Don	3.542,19	2.704,94	884,51
Tổng cộng		71.891,60	25.251,83	13.428,84

- Năm 2018, UBND huyện tiếp tục tổ chức rà soát, triển khai đo đạc đối với các diện tích còn lại chưa đo đạc trên địa bàn 06 xã, cụ thể như sau:

STT	Đơn vị hành chính	Diện tích đo đạc (ha)	Ghi chú
1	Xã Chư Don	154,70	
2	Xã Ia Hnú	33,71	
3	Xã Ia Phang	127,76	
4	Xã Ia Rong	98,40	
5	Xã Ia Blứ	299,91	
6	Xã Ia Le	666,00	
Tổng cộng		1.380,48	

Hiện nay công tác đo đạc, lập bản đồ đã hoàn tất, đơn vị thực hiện tiếp tục triển khai công đoạn kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân.

3. Kết quả triển khai cấp giấy CN QSD đất lần đầu năm 2018:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy. UBND huyện đã tăng cường công tác chỉ đạo các phòng ban, đơn vị chuyên môn của huyện, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận QSD đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện. Tính đến hết 31/12/2018 cấp 2.274 Giấy đạt 102,7% KH, đạt 134,45% về hồ sơ giải quyết so với cùng kỳ năm 2017 (2.274/1691), đạt 160,22% về diện tích so với cùng kỳ năm 2017 (1.231,29/768,51). Cụ thể:

TT	Đơn vị hành chính	Kết quả cấp giấy năm 2017		Kết quả cấp giấy năm 2018		So sánh tỷ lệ (%)		Lũy kế đến năm 2018	
		Số giấy (giấy)	Diện tích (ha)	Số giấy (giấy)	Diện tích (ha)	Diện tích	Số giấy	Diện tích	Số giấy
1	Ia Rong	144	35,86	341	108,89	237,01	303,64	1.588,91	1.311
2	Ia Hnú	25	24,97	256	122,65	1.022,80	491,14	2.347,65	2.207
3	Ia Dreng	291	89,92	168	56,85	57,73	63,22	1.630,13	2.263
4	Ia Hla	172	109,47	38	26,38	22,09	24,10	1.645,74	2.056
5	Nhơn Hòa	339	83,06	159	29,11	46,90	35,05	2102,083	4167
6	Ia Phang	21	17,87	207	141,00	985,24	789,22	2036,284	2907

TT	Đơn vị hành chính	Kết quả cấp giấy năm 2017		Kết quả cấp giấy năm 2018		So sánh tỷ lệ (%)		Lũy kế đến năm 2018	
		Số giấy (giấy)	Diện tích (ha)	Số giấy (giấy)	Diện tích (ha)	Diện tích	Số giấy	Diện tích	Số giấy
7	Ia Le	67	53,19	342	353,83	511,04	665,17	2272,667	3007
8	Ia Blứ	38	28,42	529	275,15	1.393,16	968,31	2.390,67	2.829
9	Chư Don	594	325,75	233	117,42	39,19	36,05	2.236,92	2.588
Tổng cộng		1.691	768,51	2.274	1.231,29	134,45	160,22	18.251,05	23.335

4. Kết quả giải quyết chuyển quyền sử dụng đất năm 2018:

- Năm 2018, đã tiếp nhận và giải quyết 738 hồ sơ chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế quyền sử dụng đất với tổng diện tích khoảng 278,7 ha. Cụ thể:

STT	Đơn vị hành chính	Số hồ sơ	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó	
				Đất ở	Đất NN
1	Xã Ia Rong	53	150.299,70	1.560,00	148.739,70
2	Xã Ia Hnú	75	390.108,29	3.370,00	386.738,29
3	Xã Ia Dreng	58	286.287,70	1.430,00	284.857,70
4	Xã Ia Hla	72	560.808,30	1.900,00	558.908,30
5	Nhơn Hoà	196	344.286,40	5.840,00	338.446,40
6	Xã Ia Phang	92	262.166,50	4.296,20	257.870,30
7	Xã Ia Le	112	355.396,50	3.270,00	352.126,50
8	Xã Ia Blứ	54	331.722,70	1.780,00	329.942,70
9	Xã Chư Don	26	106.078,00	100,00	105.978,00
TỔNG CỘNG		738	2.545.633	23.546,20	2.763.607,89

5. Kết quả giải quyết hồ sơ cấp đổi GCNQSD đất:

STT	Đơn vị hành chính	Số hồ sơ	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó	
				Đất ở	Đất NN
1	Xã Ia Rong	11	62.443,50	700,00	61.743,50
2	Xã Ia Hnú	15	79.920,80	1.381,00	78.539,80
3	Xã Ia Dreng	9	52.135,90	500,00	51.635,90
4	Xã Ia Hla	2	14.048,00	800,00	13.248,00
5	Nhơn Hoà	25	59.620,70	3.516,00	56.104,70
6	Xã Ia Phang	5	22.141,70	750,00	21.391,70
7	Xã Ia Le	8	10.479,30	880,40	9.598,90
8	Xã Ia Blứ	12	54.609,00	230,00	54.379,00
9	Xã Chư Don	6	36.678,00	490,00	36.188,00
TỔNG CỘNG		93	392.076,90	9.247,40	382.829,50

6. Kết quả giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất:

STT	Đơn vị hành chính	Số hồ sơ	Tổng diện tích chuyển (m ²)	Chuyển sang Đất ở (m ²)	Chuyển sang Đất nông nghiệp (m ²)
1	Xã Ia Rong	10,0	2.200,00	2.200,00	0
2	Xã Ia Hnú	7,0	2.456,00	2.456,00	0
3	Xã Ia Dreng	25,0	6.200,00	6.200,00	0
4	Xã Ia Hla	4,0	1.000,00	1.000,00	0
5	TT Nhơn Hoà	15,0	3.204,20	3.204,20	0
6	Xã Ia Phang	1,0	50,00	50,00	0
7	Xã Ia Le	11,0	2.047,70	2.047,70	0
8	Xã Ia Blứ	8,0	701,00	701,00	0
9	Xã Chư Don	5,0	1.050,00	1.050,00	0
TỔNG CỘNG		86,0	18.908,9	18.908,9	0

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

Năm 2018, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, sự vào cuộc của các ngành công tác cấp giấy chứng nhận QSD đất đã đồng bộ trên địa bàn các xã, thị trấn, số lượng hồ sơ lập được khá lớn, ước tính đến 31/12/2018 sẽ đạt 102,7% so với kế hoạch đề ra (2.274/2.213). Dữ liệu địa chính trên địa bàn dần được củng cố, hoàn thiện đáp ứng với nhu cầu quản lý đất đai của ngành, công tác quản lý đất đai ngày càng chặt chẽ, khoa học. Tuy nhiên việc cấp Giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cho người dân còn gặp nhiều hạn chế do các nguyên nhân sau:

- Còn nhiều hồ sơ cấp Giấy CN QSD đất lần đầu vượt hạn mức công nhận QSD đất nông nghiệp trồng cây hàng năm (hạn mức là 02 ha), các trường hợp này phải chuyển sang thuê đất theo quy định nhưng chủ sử dụng đất không thống nhất, như: 188 hồ sơ ở thị trấn Nhơn Hòa; 235 hồ sơ ở xã Ia Rong; 195 hồ sơ ở xã Ia Dreng.

- Nhiều hồ sơ đã hoàn chỉnh, thủ tục cấp Giấy CN QSD đất nhưng hộ gia đình, cá nhân không đủ điều kiện để thực hiện nghĩa vụ tài chính nên không thực hiện được, cụ thể là tại xã Ia Le và xã Ia Blứ (59 hồ sơ xã Ia Blứ, 18 hồ sơ xã Ia Hla).

- Các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai như: nhận chuyển nhượng QSD đất (đối với đất chưa được cấp Giấy CN QSD đất) sau ngày 01/01/2008, sử dụng đất lấn chiếm,...nên không đủ điều kiện cấp giấy CN QSD đất.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT NĂM 2019:

2.1. Nhiệm vụ:

* Đối với hộ gia đình, cá nhân:

- Tăng cường, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo để đẩy mạnh công tác cấp Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho

tất cả các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện; phần đầu đạt trên 95% diện tích đã đo đạc được cấp Giấy. Tiếp tục tổ chức rà soát và triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính làm cơ sở cấp giấy cho người dân đối với diện tích đã được đưa ra khỏi quy hoạch 3 loại rừng theo Nghị quyết 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh theo đúng quy định.

- Tạo điều kiện phát huy quyền làm chủ của mọi người dân đối với quyền sử dụng đất, giúp phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Đáp ứng công tác quản lý đất đai trên đại bàn huyện Chư Puh, cần tập trung đầu tư nhân lực lập hồ sơ đăng ký để cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đo chỉnh lý, bổ sung bản đồ ở những nơi biến động nhiều; xây dựng mới, cơ bản hoàn thiện tiếp cơ sở dữ liệu địa chính của 9 xã, thị trấn, cho các loại đất để xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo đúng quy định.

- Tập trung rà soát, giải quyết các hồ sơ còn tồn đọng cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu tại tất cả các xã, thị trấn.

*** Đối với tổ chức:** tổ chức rà soát, hướng dẫn thủ tục để hoàn thành việc tham mưu cấp giấy chứng nhận QSD đất cho các tổ chức, cơ quan hành chính sự nghiệp trên địa bàn huyện theo đúng quy định.

2.2. Giải pháp và thực hiện:

2.2.1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, theo dõi, triển khai thực hiện Kế hoạch, cập nhật tiến độ đo đạc lập bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính theo quý, năm. Chủ động đề xuất, báo cáo UBND huyện để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu để UBND huyện giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận cho các xã, thị trấn; tổng hợp kết quả thực hiện làm cơ sở để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Chủ động rà soát lại các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bàn giao đất cho chính quyền địa phương quản lý của các tổ chức quản lý đất nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện; tổ chức thực hiện hoặc tham mưu UBND huyện chỉ đạo thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc đo vẽ xong bản đồ địa chính đến đâu phải triển khai thực hiện ngay việc cấp giấy chứng nhận và lập hồ sơ địa chính đến đó. UBND các xã, thị trấn đã có bản đồ địa chính phải tăng cường kiểm tra, chỉnh lý biến động để cập nhật thông tin phục vụ công tác quản lý, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên việc chấp hành các quy định, quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính để phát hiện, khắc phục và xử lý kịp thời các sai phạm trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các Quy trình thủ tục hành chính về đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND tỉnh, UBND huyện đã ban

hành liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; đề xuất, báo cáo kịp thời với UBND tỉnh, UBND huyện để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ Công tác cấp giấy chứng nhận để giải quyết hồ sơ của một số xã như Ia Hla, Ia Blư, Ia Phang, Chư Don. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra hướng dẫn về chuyên môn, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc đẩy nhanh tiến độ cấp giấy. Duy trì công tác họp giao ban hàng tháng để chỉ đạo, hướng dẫn các xã thường xuyên báo cáo tiến độ và công khai kết quả của từng xã về số lượng giấy chứng nhận được cấp.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn kiểm tra, đề xuất hướng xử lý dứt điểm những trường hợp khiếu nại, tranh chấp, vi phạm chính sách đất đai.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm điều phối hoạt động chung của kế hoạch; đôn đốc, theo dõi tiến độ, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc đề xuất giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết; hàng năm sơ kết kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể phù hợp với thực tiễn.

2.2.2. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

- Tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí đủ kinh phí từ ngân sách địa phương, bảo đảm dành tối thiểu 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thanh toán cho các công trình đo đạc (còn nợ), đo mới khép kín toàn bộ diện tích của huyện và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh quyết toán nguồn vốn theo đúng quy định của Nhà nước.

- Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách huyện cho Tổ công tác cấp Giấy CNQSD đất để tăng cường nhân lực đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng quyền sử dụng đất trên địa bàn.

2.2.3. Chi Cục thuế:

- Tăng cường công tác chỉ đạo các cán bộ liên quan đến hồ sơ đất đai thực hiện tốt cơ chế phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện đảm bảo thời gian thụ lý theo quy định trong việc xác định nghĩa vụ tài chính khi thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở địa phương.

- Thường xuyên tổ chức trao đổi thông tin với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, phòng Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn để nắm rõ tình hình hồ sơ giải quyết, tránh tình trạng hồ sơ tồn đọng không giải quyết được gây ùn tắc, trễ hẹn hồ sơ.

2.2.4. Đài Truyền thanh-TH, Phòng Văn hóa-TT: Phối hợp với các ngành, UBND các xã, thị trấn thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai bằng nhiều hình thức để người sử dụng đất tự giác kê khai, đăng ký đất đai và thực hiện nghĩa vụ của mình trong việc sử dụng đất.

2.2.5. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai:

- Tập trung nguồn lực giải quyết kịp thời những hồ sơ đã tiếp nhận. Những khó khăn vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất có tính phổ biến vượt quá thẩm quyền, thì tổng hợp, đề xuất hướng giải quyết.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Chi cục Thuế trong việc luân chuyển hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đảm bảo thời gian theo đúng quy định.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả dữ liệu địa chính trên địa bàn huyện, chú trọng công tác cập nhật, chỉnh lý dữ liệu địa chính đảm bảo theo các quy định pháp luật.

2.2.6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện các dự án đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; phối hợp kiểm tra, rà soát toàn bộ diện tích đất của các tổ chức được giao đất không thu tiền sử dụng đất thuộc UBND cấp huyện quản lý, tham mưu các văn bản đề xuất UBND huyện ra văn bản chỉ đạo các đơn vị này khẩn trương thực hiện việc kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

- Chỉ đạo Công chức Địa chính-XD rà soát cụ thể diện tích đã cấp giấy lần đầu. Diện tích đã đo đạc, nhưng chưa được cấp giấy, diện tích đo đạc không cấp giấy (gồm: đất đường giao thông, sông suối, kênh mương, đất trụ sở tổ chức hành chính sự nghiệp, đất cộng đồng dân cư, đất cơ sở tôn giáo, nghĩa địa). Xây dựng kế hoạch cấp giấy chứng nhận cụ thể mục tiêu cấp Giấy chứng nhận tối thiểu đạt 90% diện tích đã đo đạc cần cấp giấy, trong đó xác định rõ chỉ tiêu kế hoạch hoàn thành theo từng tháng, quý.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật về đất đai, phải coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, tập trung vận động đến từng hộ dân để người dân nhận thức được quyền lợi và nghĩa vụ, thực hiện tốt chính sách của Nhà nước về đất đai.

- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, tổ chức thực hiện có hiệu quả theo cơ chế "một cửa" không gây phiền hà, sách nhiễu khi lập hồ sơ thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận; công khai trình tự, thủ tục và các loại phí, lệ phí cấp giấy chứng nhận tại nơi tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận.

- Cấp ủy, chính quyền xã thị trấn chỉ đạo xây dựng kế hoạch và trực tiếp việc tổ chức rà soát lại các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất chưa được cấp giấy để thông báo kê khai đăng ký, lập hồ sơ và khẩn trương xét duyệt, thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận ở địa phương theo thẩm quyền, đảm bảo thời gian quy định.

- Tập trung giải quyết dứt điểm những hồ sơ tồn đọng và các trường hợp sử dụng đất có nguồn gốc phức tạp, nếu vượt quá thẩm quyền của UBND xã thì tổng hợp, báo cáo UBND huyện chỉ đạo giải quyết.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát và chấn chỉnh, xử lý các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu trong quá trình tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận; Công khai trình tự, thủ tục và các loại phí, lệ phí cấp giấy chứng

nhận tại và tại bộ phận một cửa; bố trí đủ cán bộ kiểm tra, giải quyết nhanh hồ sơ trong việc tính toán nghĩa vụ tài chính.

Trên đây là báo cáo tình hình đo đạc, cấp GCNQSD đất, chuyển nhượng và cấp đổi năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT HĐND-UBND huyện;
- TT UBMTTQVN huyện;
- 03 Ban HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tài nguyên – MT;
- Chi cục Thuế huyện;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CV NL, TN.

u

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Tứ